

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 9839:2013

ISO 4200:1991

Xuất bản lần 1

**ỐNG THÉP ĐẦU BẰNG, HÀN VÀ KHÔNG HÀN –
KÍCH THƯỚC VÀ KHỐI LƯỢNG
TRÊN MỘT MÉT DÀI**

*Plain end steel tubes, welded and seamless –
General tables of dimensions and masses per unit length*

HÀ NỘI - 2013

Lời nói đầu

TCVN 9839:2013 hoàn toàn tương với ISO 4200:1991.

TCVN 9839:2013 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 5 *Ống kim loại đen và phụ tùng đường ống kim loại* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Ống thép đầu bằng, hàn và không hàn - Kích thước và khối lượng trên một mét dài

Plain end steel tubes, welded and seamless

General tables of dimensions and masses per unit length

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

BẢN GỐC TCVN

KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định kích thước tính bằng milimét và khối lượng trên một mét dài tính bằng kilogram trên mét của ống thép đầu bằng.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho hai nhóm ống:

- Nhóm 1: ống thông dụng (xem Bảng 2);
- Nhóm 2: ống chính xác (xem Bảng 3).

Đường kính ngoài được phân loại: ba loạt cho nhóm 1 và hai loạt cho nhóm 2.

Sự phân loại theo đường kính ngoài và lựa chọn chiều dày ưu tiên đã cung cấp thông tin cho lựa chọn các kích thước ống theo tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế cho các mục đích chung hoặc sử dụng trong các ứng dụng cụ thể. Việc sử dụng thông tin này sẽ đảm bảo lựa chọn các kích thước thuận lợi nhất cho các mục đích cụ thể.

Khối lượng của ống có kích thước khác với quy định trong Bảng 2 và Bảng 3, phải được tính toán bằng cách sử dụng công thức cho trong Điều 4.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho ống có ren phù hợp với TCVN 7701-1 (ISO 7-1). Khối lượng của các ống đó, cả đầu có ren và đầu bằng được cho trong TCVN 8888 (ISO 65).

2 Phân loại đường kính ngoài

Đường kính ngoài của ống thép được phân thành 3 loạt được quy định dưới đây.